TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12-7-2022.
"V/v Ly hôn; tranh chấp con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lữ Khắc Hồi.

2. Bà Trần Thị Sang.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Huê – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh*: Bà Võ Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn; Tranh chấp con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Kim Thị Thùy L, sinh năm 1988. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 82, ấp T, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 82, ấp T, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 11 năm 2021 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Kim Thị Thùy L có ý kiến trình bày và yêu cầu như sau:

Vào năm 2014 chị và anh Nguyễn Minh T do quen biết nên tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc. Nhưng sau đó giữa chị và anh T có nhiều rạn nứt do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm sóc

vợ con, có hành vi bạo lực với chị, giữa chị và anh T không còn tin tưởng, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau. Chị không thể sống chung với anh T. Nên nay chị yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Lan T, sinh ngày 06/9/2015 và Kim Ngọc Nhã Đ, sinh ngày 06/4/2021. Hiện nay con chung đang sống với chị L nên chị yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Có nhưng vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Minh T có ý kiến trình bày và yêu cầu như sau:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị L là đúng về thời gian kết hôn, về con chung, nợ chung, tài sản chung.

Về hôn nhân: Hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhiều, chủ yếu là thường xuyên cự cãi nhau. Vợ chồng không còn quan tâm tới nhau như lúc xưa. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn, anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Lan T, đồng ý giao con chung Kim Ngọc Nhã Đ cho chị L nuôi dưỡng. Anh cấp dưỡng cho con chung Kim Ngọc Nhã Đ theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Có nhưng vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về ly hôn, về con chung và cấp dưỡng cho con, về tài sản chung và nợ chung. Nếu như giao cháu Lan T cho anh T nuôi dưỡng thì chị sẽ cấp dưỡng cho cháu T và không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho cháu Đ. Nếu như giao hai con chung cho chị thì chị thống nhất như trình bày của anh T là anh cấp dưỡng cho mỗi cháu bằng 1.000.000 đồng/tháng, từ khi có quyết định đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Bị đơn vẫn giữ nguyên lời trình bày. Nếu như giao cháu T cho anh nuôi dưỡng thì anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng và anh đồng ý cấp dưỡng cho cháu Đ mỗi tháng bằng 2.000.000 đồng, từ khi có quyết định đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nếu như giao hai con chung cho chị L nuôi dưỡng thì anh cấp dưỡng cho mỗi cháu bằng 1.000.000 đồng/tháng, từ khi có quyết định đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án đúng quan hệ tranh chấp. Về người tham gia tố tụng Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như tại phiên tòa. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý đến khi xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và các đương sự đảm bảo đúng quy định.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã xem xét lời trình bày của nguyên đơn; bị đơn; xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai, tranh luận của các đương sự tại phiên tòa.

Từ những cơ sở phân tích, đánh giá chứng cứ, tính có căn cứ của nguyên đơn, bị đơn. Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147 BLTTDS; Điều 227 BLTTDS.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Thùy L.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Kim Thị Thùy L và anh Nguyễn Minh T.

Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Ngọc Lan T, sinh 06/9/2015 và Kim Ngọc Nhã Đ, sinh 06/4/2021 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho đến khi hai bé đủ 18 tuổi theo quy định.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án này là: "Ly hôn; tranh chấp con chung". Bị đơn cư trú tại T, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn, Tòa án nhân dân huyện đã xem xét đưa đầy đủ tham gia tố tụng; Tòa án ra thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 197, 208, 209, 210 và Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, các đương sự đều có mặt.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Kim Thị Thùy L và anh Nguyễn Minh T là hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo luật định. Năm 2014 chị L và anh T đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do đó, hôn nhân của anh T và chị L đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của chị Kim Thị Thùy L xin được ly hôn với anh Nguyễn Minh T. Trong quá trình giải quyết, chị L và anh T đều cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay. Điều này chứng tỏ hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chị L và anh T đã thuận tình ly hôn với nhau. Việc thỏa thuận này là tự nguyện, không trái điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh T là phù hợp với quy định tại điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Lan T, sinh ngày 06/9/2015 và Kim Ngọc Nhã Đ, sinh ngày 06/4/2021. Chị Kim Thị Thùy L yêu cầu được nuôi 02 con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật. Anh Nguyễn Minh T đồng ý giao con chung cho Linh nuôi dưỡng cháu Kim Ngọc Nhã Đ, anh yêu cầu được nuôi cháu Lan T. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Kim Thị Thùy L và anh Nguyễn Minh T giao cháu Kim Ngọc Nhã Đ cho chị Kim Thị Thùy L nuôi dưỡng. Đối với cháu Lan T, anh T và chị L đều có yêu cầu nuôi con chung. Xét nguyện vọng xin nuôi con của hai bên là chính đáng, điều kiện hoàn cảnh hiện tại của các đương sự về khả năng kinh tế để nuôi con là ngang nhau. Về điều kiện chỗ ở thì anh T đang ở nhà thuê, còn chị L có nhà ở ổn định. Hiện nay, cháu T đang sống chung với chị L, đang được mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc tốt, chị L đang là giáo viên mầm non có công việc và mức thu nhập ổn định, sống gần nhà cha mẹ có đủ điều kiện tốt để nuôi dưỡng chăm sóc bé, đảm bảo cho bé có cuộc sống học hành ổn định, hơn nữa việc để bé sống cùng mẹ và em gái sẽ tạo được môi trường sống tốt. Do đó, hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu TS cho chị L là có căn cứ.

[5] Về cấp dưỡng cho con: Chị Kim Thị Thùy L yêu cầu anh Nguyễn Minh T cấp dưỡng cho hai con theo quy định pháp luật và chị đồng ý theo trình bày của anh T về mức cấp dưỡng. Anh Nguyễn Minh T đồng ý nếu như giao hai con chung cho Linh nuôi dưỡng thì anh đồng ý cấp dưỡng cho mỗi cháu bằng 1.000.000 đồng/tháng, từ khi có quyết định đến khi con chung đủ 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Minh T cấp dưỡng cho mỗi cháu bằng 1.000.000 đồng/tháng, từ khi có quyết định đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung: Chị Kim Thị Thùy L và anh Nguyễn Minh T xác định là có nhưng tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị Kim Thị Thùy L và anh Nguyễn Minh T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Chị Kim Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 33; Điều 35; Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Kim Thị Thùy L.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Kim Thị Thùy L với anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Lan T, sinh ngày 06/9/2015 và Kim Ngọc Nhã Đ, sinh ngày 06/4/2021 cho chị Kim Thị Thùy L nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Minh T cấp dưỡng hai con chung, mỗi cháu bằng 1.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 12/7/2022 cho đến khi cháu T, cháu Đ đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm:

- Chị Kim Thị Thùy L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bằng 300.000 đồng nhưng cấn trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007182, ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Anh Nguyễn Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC. THADS huyện Châu Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS (VP).

Phạm Hoàng Nguyên